

Số: 224 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Thông qua danh mục đề tài
Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp năm học 2021 – 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào Biên bản họp xét duyệt đề tài đăng ký hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên Y khoa của Hội đồng xét duyệt;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua 56 đề tài khoa học cho sinh viên Y khoa để sinh viên lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp năm học 2021 - 2022.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Căn cứ vào các đóng góp ý kiến của Hội đồng, các giảng viên có đề tài hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp chỉnh sửa đề tài triển khai thực hiện.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và các Bộ môn có giảng viên tham gia hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo Đại học;
- Bộ môn Nội, BM. Ngoại, BM. Sản, BM. Nhi, BM. Da liễu, BM. Ký sinh trùng, BM. Lao và bệnh phổi, BM. Tai Mũi Họng, BM. Truyền nhiễm, BM. Tâm thần, BM. Sinh lý bệnh Dự ứng miễn dịch, BM. Sức khỏe nghề nghiệp
- Lưu: QLKH, VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

DANH MỤC ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN NĂM CUỐI LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2021 - 2022
(Đối tượng: Y khoa) - Sau xét duyệt
(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-YDHP, ngày 21 tháng 01 năm 2022)

| TT | Tên đề tài nghiên cứu | Người hướng dẫn | Thông tin của sinh viên (Họ tên, Lớp, Niên khoá, Số điện thoại) | Mục tiêu | Đối tượng và phương pháp nghiên cứu | Nội dung nghiên cứu | Dự kiến TG hoàn thành | Ngôn ngữ | Đơn vị |
|----|--|-----------------|---|--|---|--|--------------------------------|-------------|---------|
| 1 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tình trạng rối loạn giấc ngủ và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp | TS. Vũ Mạnh Tân | Phạm Việt Quang, K38G, 2016-2022, 0337199994 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng rối loạn giấc ngủ ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 9/2021 đến 3/2022. 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến tình trạng rối loạn giấc ngủ ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu nói trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân suy tim mạn tính - Phương pháp NC: Mô tả, cắt ngang một loạt ca bệnh | - Mô tả các triệu chứng cơ năng, thực thể, huyết học, hóa sinh máu, siêu âm tim, điện tim đồ ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp. - Mô tả đặc điểm rối loạn nhịp tim qua ghi holter điện tim đồ, các yếu tố liên quan tới rối loạn nhịp (loại nhồi máu cơ tim, vị trí, thời gian, tuổi, giới, các yếu tố nguy cơ tim mạch kèm theo) ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp | Tháng 4/2022 | Tiếng Pháp | BM. Nội |
| 2 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2021 - 2022 | TS. Vũ Mạnh Tân | Nguyễn Kỳ Chinh, K38B, 2016-2022, 0356613456 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 7/2021 đến 3/2022. 2. Nhận xét đặc điểm rối loạn nhịp tim và các yếu tố liên quan ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu. | - Đối tượng NC: Bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả các triệu chứng cơ năng, thực thể, huyết học, hóa sinh máu, siêu âm tim, điện tim đồ ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp. - Mô tả đặc điểm rối loạn nhịp tim qua ghi holter điện tim đồ, các yếu tố liên quan tới rối loạn nhịp (loại nhồi máu cơ tim, vị trí, thời gian, tuổi, giới, các yếu tố nguy cơ tim mạch kèm theo) ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nội |

| | | | | | | | | | |
|---|--|--|-------------------------------|--|--|--|--------------|------------|------------------|
| 3 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng , cận lâm sàng và kết quả tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021 - 2022 | ThS. Phạm Quốc Hiệu BSNT. Trần Thanh Tùng | SV. Bùi Thị Mỹ Hạnh - K36C | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân sỏi niệu quản tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng từ tháng 1/2021 đến hết tháng 12/2021 2. Nhận xét kết quả điều trị ở nhóm bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC: BN được chẩn đoán sỏi niệu quản và điều trị bằng NS tán sỏi ngược dòng tại BV Đại học Y từ tháng 1/2021 đến hết tháng 6/2022 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng: thời gian khởi phát, vị trí đau, triệu chứng kèm theo, số lượng sỏi, vị trí sỏi, phương pháp điều trị - Đánh giá kết quả điều trị: thời gian phẫu thuật, tai biến - biến chứng trong phẫu thuật - tình trạng sót sỏi, thời gian nằm viện | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Ngoại - PTHH |
| 4 | Đặc điểm lâm sàng , cận lâm sàng và kết quả điều trị sỏi mật có biến chứng bằng dẫn lưu túi mật qua da dưới hướng dẫn siêu âm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp | ThS. Bùi Văn Dương | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân sỏi mật có biến chứng điều trị tại BVHNVT từ tháng 1/2019 đến hết tháng 12/2021 2. Nhận xét kết quả điều trị ở nhóm bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Tất cả BN được chẩn đoán viêm túi mật cấp do sỏi và điều trị bằng dẫn lưu túi mật qua da tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 1/2019 đến hết tháng 12/2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang hồi cứu kết hợp tiến cứu | - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng: thời gian khởi phát, vị trí đau, triệu chứng kèm theo, tính chất túi mật và sỏi trên siêu âm - Đánh giá kết quả điều trị: thời gian phẫu thuật, tai biến - biến chứng trong phẫu thuật, thời gian đau, tình trạng đau sau phẫu thuật, thời gian nằm viện | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Ngoại - PTHH |
| 5 | Nghiên cứu kết quả điều trị gãy kín xương mỏm khuỷu bằng phương pháp néo ép tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp | ThS. Trịnh Đình Thanh | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, chụp XQ bệnh nhân gãy mỏm khuỷu được điều trị bằng phẫu thuật néo ép ở người lớn tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 1/2020 đến hết tháng 03/2022 2. Nhận xét kết quả điều trị sớm ở nhóm bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Tất cả BN được chẩn đoán gãy mỏm khuỷu và điều trị bằng phẫu thuật néo ép tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 1/2020 đến hết tháng 12/2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang hồi cứu kết hợp tiến cứu | - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng: triệu chứng lâm sàng, tổn thương thần kinh mạch máu, hình ảnh xquang - Đánh giá kết quả điều trị: thời gian phẫu thuật, tai biến - biến chứng trong phẫu thuật, XQ sau mổ, tình trạng vận động sau mổ, thời gian nằm viện | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Ngoại - PTHH |
| 6 | Đánh giá kết quả tạo hình khuyết hồng phần mềm búp ngón tay bằng vật Atasoy và các biến thể | ThS. Nguyễn Đức Tiến | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân được phẫu thuật tạo hình khuyết hồng phần mềm búp ngón tay bằng vật Atasoy và các biến thể tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 1/2020 đến hết tháng 3/2022; (2) Nhận xét kết quả điều trị sớm ở nhóm bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Tất cả BN được điều trị bằng phẫu thuật tạo hình khuyết hồng phần mềm búp ngón tay bằng vật Atasoy và các biến thể tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 1/2020 đến hết tháng 3/2022 - Phương pháp NC: mô tả cắt ngang hồi cứu kết hợp tiến cứu | - Đặc điểm tổn thương khuyết hồng phần mềm, nguyên nhân tai nạn - Đánh giá kết quả điều trị: thời gian phẫu thuật, tai biến - biến chứng trong phẫu thuật - tình trạng vạt da sau mổ, thời gian nằm viện | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Ngoại - PTHH |

| | | | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|--|--------------|------------|---------|
| 7 | Kiến thức của phụ nữ mang thai về các dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2022 | Ths Nguyễn Thị Mai Phương | Trần Nguyễn Diệu Anh, lớp K38E, niên khoá 2016-2022, ĐT: 0355790989 | 1. Mô tả kiến thức về các dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ của sản phụ đẻ tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2022 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan mức kiến thức về các dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ của nhóm sản phụ nói trên | - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang - Đối tượng NC: Sản phụ đẻ tại BV PS HP, bao gồm cả mổ lấy thai và đẻ đường âm đạo | - Định nghĩa các dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ, tầm quan trọng; - Tỷ lệ và mức độ có kiến thức về các dấu hiệu trên; 3. Một số yếu tố liên quan: tuổi, trình độ học vấn, số lần sinh, nơi khám quản lý thai, cách đẻ... | Tháng 6/2022 | Tiếng Anh | BM. Sản |
| 8 | Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến thai to tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2022 | ThS. Bùi Văn Hiếu ThS. Nguyễn Thị Mai Phương | Đỗ Thị Hương, lớp K38G, niên khoá 2016-2022, ĐT 0392338585 | 1. Xác định tỷ lệ thai to tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2022 2. Mô tả một số yếu tố liên quan ở đối tượng NC trên | - Đối tượng NC: Tất cả sản phụ có tuổi thai từ 38 tuần trở lên sinh con tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả | - Xác định tỷ lệ thai to tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2022 - Mô tả một số yếu tố liên quan ở đối tượng NC trên | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Sản |
| 9 | Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến mức độ lo âu của bệnh nhân trước phẫu thuật phụ khoa tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2022 | ThS. Nguyễn Thị Mai Phương | Bùi Thị Thu Trang, lớp K38G, niên khoá 2016-2022, ĐT: 0344875656 | 1. Mô tả mức độ lo âu của bệnh nhân phẫu thuật phụ khoa tại BV Phụ Sản Hải Phòng năm 2022 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến mức độ lo âu ở nhóm bệnh nhân nói trên | - Đối tượng nghiên cứu: BN trước phẫu thuật phụ khoa có chuẩn bị tại BV PS HP1 - Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang; Đối tượng nghiên cứu: BN trước phẫu thuật phụ khoa có chuẩn bị tại BV PS HP | 1. Tỷ lệ và mức độ lo âu của BN phẫu thuật phụ khoa; 2. Một vài yếu tố liên quan: tư vấn trước phẫu thuật, mặt bệnh, kịp mổ, mối quan hệ bác sĩ - bệnh nhân... | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Sản |
| 10 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của phụ nữ bị rong kinh rong huyết có can thiệp buồng tử cung năm 2021 | Thạc sĩ Lê Anh Nam | Nguyễn Anh Phương Lớp K38H - 0769172287 | 1. Mô tả một số đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân rong kinh rong huyết cơ năng có can thiệp buồng tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả kết quả CLS và mô bệnh học của nhóm bệnh nhân NC trên | - Đối tượng nghiên cứu: Bao gồm các bệnh nhân đến khám, được chẩn đoán và điều trị rong kinh rong huyết có kết quả mô bệnh học tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu | Mô tả một số đặc điểm của bệnh nhân rong kinh rong huyết cơ năng ở phụ nữ có can thiệp buồng tử cung tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng và nhận xét kết quả mô bệnh học của nhóm bệnh nhân này | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Sản |

| | | | | | | | | | |
|----|---|----------------------|---|--|---|---|--------------|------------|---------|
| 11 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh đẻ non tại khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020-2021 | PGS-TS Đinh Văn Thức | Trần Minh Y6 K38H ĐT: 0918854738 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh tại Khoa Hồi sức cấp cứu - BV Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020-2021 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong trên | - Đối tượng NC: Hồ sơ bệnh án của các trẻ sơ sinh được chẩn đoán là bệnh màng trong điều trị tại đơn nguyên sơ sinh khoa Hồi sức - BV Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020-2021 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả hồi cứu | - Đặc điểm dịch tễ học: Tuổi, giới, địa dư, con thứ mấy trong gia đình, Tiền sử sản khoa: đẻ non, đẻ ngạt, điểm Apgar - Đặc điểm lâm sàng: Thời gian xuất hiện các triệu chứng của bệnh - Các triệu chứng lâm sàng | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 12 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng 2020-2021 | PGS-TS Đinh Văn Thức | Bê Thị Cúc SVY6 K38G ĐT: 0357477037 | 1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020 -2021. 2. Mô tả kết quả điều trị các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh được chẩn đoán là nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BV Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020-2021. - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh: - Kết quả điều trị + Thuốc kháng sinh đã sử dụng: kết hợp kháng sinh, liều lượng, đường dùng và thời gian sử dụng + Thuốc và các biện pháp điều trị khác đã áp dụng + Kết quả điều trị: Khỏi, đỡ ra viện, chuyển tuyến trên điều trị tiếp, nặng xin về hoặc tử vong... | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 13 | Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh Lỵ do Shigella tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2020-2021 | PGS-TS Đinh Văn Thức | Nguyễn Đức Thuận SVY6 K38 C ĐT 0363125352 | 1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Lỵ do Shigella điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020 - 2021. 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ em < 16 tuổi được chẩn đoán là bệnh Lỵ do Shigella điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2020-2021. - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lỵ do shigella ở trẻ em: + Đặc điểm dịch tễ học + Đặc điểm cận lâm sàng - Kết quả điều trị + Thuốc kháng sinh đã sử dụng: kết hợp kháng sinh, liều lượng, đường dùng và thời gian sử dụng + Thuốc và các biện pháp điều trị khác đã áp dụng + Kết quả điều trị: Khỏi, đỡ ra viện, chuyển tuyến trên điều trị tiếp, nặng xin về hoặc tử vong... | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|-----------------------|--|---|--|--|--------------|------------|---------|
| 14 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm phổi trên bệnh nhân có nhiễm Respiratory Syncytial Virus (RSV) tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 | PGS.TS. Đinh Văn Thức | Nguyễn Thị Thùy Dương Y6 K38 G ĐT: 0334054567 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm phổi ở trẻ em có nhiễm RSV (virus hợp bào hô hấp) điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021. 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Gồm toàn bộ số bệnh nhân được chẩn đoán là viêm phổi trên trẻ có nhiễm RSV điều trị tại khoa hô hấp bệnh viện Trẻ em hải Phòng năm 2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm phổi ở trẻ có nhiễm RSV - Nhận xét về kết quả điều trị: Thuốc kháng sinh đã sử dụng: liều lượng thuốc, đường đưa thuốc vào cơ thể, thời gian sử dụng thuốc; Các biện pháp và thuốc khác đã được sử dụng trong đợt điều trị nội trú; Thời gian điều trị và kết quả điều trị | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 15 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị rối loạn đông máu ở trẻ sơ sinh tại khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020-2021 | PGS.TS. Đinh Văn Thức | Hồ Công Đồng Y6 K38 G ĐT: 0973813064 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng rối loạn đông máu ở trẻ sinh điều trị tại Khoa Hồi sức cấp cứu - BV Trẻ em hải Phòng năm 2020-2021. 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Gồm toàn bộ số bệnh nhân được chẩn đoán là rối loạn đông máu ở trẻ sinh điều trị tại khoa Hồi sức - Bệnh viện Trẻ em hải Phòng năm 2020- 2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của rối loạn đông máu ở trẻ sơ sinh Đặc điểm dịch tễ học: Tuổi, giới, địa dư, thời gian mắc bệnh Đặc điểm lâm sàng Đặc điểm cận lâm sàng - Nhận xét về kết quả điều trị: Truyền Khối HC, huyết tương tươi Thuốc Vitamin K... Các biện pháp điều trị khác | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 16 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị thiếu máu ở trẻ đẻ non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020-2021 | PGS.TS. Đinh Văn Thức | Nguyễn Thu trang Y6 K38 E ĐT: 0326843338 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thiếu máu ở trẻ đẻ non điều trị tại bệnh viện Trẻ em hải Phòng năm 2020-2021 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Gồm toàn bộ số bệnh nhân được chẩn đoán là thiếu máu ở trẻ đẻ non điều trị Bệnh viện Trẻ em hải Phòng năm 2020-2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của thiếu máu ở trẻ đẻ non * Đặc điểm dịch tễ học * Đặc điểm lâm sàng * Đặc điểm cận lâm sàng: - Nhận xét về kết quả điều trị: Truyền máu, truyền Khối hồng cầu Các biện pháp và thuốc khác đã được sử dụng trong đợt điều trị nội trú Thời gian điều trị và kết quả điều trị. | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|--|--------------|-----------|---------|
| 17 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị dị vật đường thở ở trẻ em bằng nội soi phế quản tại BVTEHP năm 2021-2022 | 1. TS. Đinh Dương Tùng Anh 2. BSCK II Vũ Trọng Tài | ĐOÀN HẢI BÌNH, Lớp K38D, 2016 - 2022, Tel: 0336699944 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và mô tả kết quả nội soi phế quản ống mềm của dị vật đường thở ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 11/2021 – tháng 5/2022 2. Nhận xét kết quả điều trị dị vật đường thở ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 11/2021 – tháng 5/2022 | - Đối tượng NC: Bệnh nhi dưới 16 tuổi được chẩn đoán và điều trị dị vật đường thở tại BVTEHP từ tháng 6/2021 – tháng 5/2022 - Phương pháp NC: Mô tả sử dụng hồi cứu và tiến cứu | - Đặc điểm chung của bệnh nhân : Tuổi – Giới – Địa dư - Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng Triệu chứng lâm sàng của bệnh nhi trước khi nội soi phế quản (NSPQ) Cận lâm sàng: X-quang ngực; CT ngực - Kết quả nội soi phế quản ống mềm: - Điều trị nội khoa trước và sau nội soi | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 18 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị còn ống động mạch ở trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 | 1. BSNT. Trần Thị Hải Yến 2. TS. Đinh Dương Tùng Anh | TRẦN THẢO TRANG, Lớp K38F, 2016 - 2022, Tel: 0845944122 | 1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Còn ống động mạch (CÔĐM) ở sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng. 2. Nhận xét hiệu quả điều trị đóng ống động mạch ở trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng. | - Đối tượng NC: Trẻ đẻ non được chẩn đoán bệnh CÔĐM điều trị tại BVTEHP năm 2020-2021 - Phương pháp NC: Mô tả sử dụng hồi cứu và tiến cứu | - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu - Kết quả đóng ống động mạch bằng paracetamol | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 19 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm thanh quản cấp tại BVTEHP năm 2021-2022 | 1. ThS. BSCKII. Hoàng Ngọc Anh 2. TS. Đinh Dương Tùng Anh | PHẠM THỊ BÍCH VÂN, Lớp K38B, 2016 - 2022, Tel: 0359511997 | 1. Mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm thanh quản cấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 11/2021 – tháng 5/2022. 2. Nhận xét về kết quả điều trị bệnh viêm thanh quản cấp tại các đối tượng nói trên. | - Đối tượng NC: Trẻ được chẩn đoán viêm thanh quản cấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 11/2021 – tháng 5/2022. - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang một loạt ca bệnh | - Mô tả các triệu chứng cơ năng, thực thể, công thức máu, hóa sinh máu, chẩn đoán hình ảnh, soi phế quản, nuôi cấy dịch phế quản ở các bệnh nhi viêm thanh quản cấp. - Kết quả điều trị của các bệnh nhân trên. | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|---|---|--|---|--|--------------|------------|---------|
| 20 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ dưới 24 tháng tuổi do virus hợp bào hô hấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | 1. TS. Đinh Dương Tùng Anh 2. TS. Trần Thị Hà Giang | NGUYỄN THỊ HÀ, Lớp K38B, 2016 - 2022, Tel: 0372126042 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh Viêm tiểu phế quản cấp có nhiễm RSV ở trẻ trên 1 tháng đến dưới 24 tháng tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm từ tháng 5/2021 đến tháng 4/2021. 2. Nhận xét kết quả điều trị của bệnh viêm tiểu phế quản ở các bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ trên 1 tháng đến dưới 24 tháng tuổi được chẩn đoán viêm tiểu phế quản cấp (VTPQC) nhập viện và được điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 5/2021 đến tháng 4/2021. - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh có sử dụng số liệu hồi cứu trên bệnh án | - Đặc điểm chung của trẻ VTPQC có nhiễm RSV - Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của trẻ VTPQC có nhiễm RSV - Kết quả điều trị của trẻ VTPQC có nhiễm RSV | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 21 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm tai giữa cấp tại BVTEHP năm 2021-2022 | 1. TS. Đinh Dương Tùng Anh 2. BSCKI Đinh Thị Kim Tuyến | PHẠM TIẾN THÀNH, Lớp K38C, 2016-2022, Tel 0963261298 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm tai giữa cấp ở các bệnh nhi điều trị tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị đối tượng NC nói trên | - Đối tượng NC: Các trường hợp trẻ được chẩn đoán VTGC ở bệnh viện trẻ em Hải Phòng từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2021 - Địa điểm NC: Khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh. | - Đặc điểm chung của bệnh nhân : tuổi, giới, địa dư - Triệu chứng lâm sàng của trẻ bị VTGC - Triệu chứng cận lâm sàng của trẻ bị VTGC - Kết quả điều trị VTGC | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 22 | Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và nhận xét kết quả điều trị ở trẻ viêm tiểu phế quản phải điều trị tích cực tại Khoa Nhi, Bệnh viện Quốc tế Green | PGS.TS. Vũ Văn Quang | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm trẻ viêm tiểu phế quản phải điều trị tích cực tại khoa Nhi, Bệnh viện Quốc tế Green từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ viêm tiểu phế quản nặng phải điều trị tích cực tại khoa Nhi, Bệnh viện Quốc tế Green - Phương pháp NC: Mô tả chùm ca bệnh | - Đặc điểm lâm sàng - Đặc điểm xét nghiệm - Nhận xét điều trị | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 23 | Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm ở trẻ bị viêm loét dạ dày tá tràng tại Bệnh viện Quốc tế Green | PGS.TS. Vũ Văn Quang | | Mô tả đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm ở trẻ bị viêm loét dạ dày tá tràng tại khoa Nhi, Bệnh viện Quốc Tế Green từ tháng 1/2019 đến 4/2022. | - Đối tượng NC: Trẻ viêm loét dạ dày- tá tràng tại khoa Nhi, Bệnh viện Quốc tế Green - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu kết hợp mô tả tiến cứu | - Mô tả đặc điểm lâm sàng - Mô tả đặc điểm xét nghiệm | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 24 | Đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị viêm màng não nhiễm khuẩn trẻ dưới 3 tháng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | ThS. BSNT. Trần Huy Duy | Phạm Văn Học. Lớp k38D. SĐT 0385905656 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm màng não nhiễm khuẩn trẻ dưới 3 tháng tuổi tại BV Trẻ em Hải Phòng. 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những trường hợp trên. | Đối tượng nghiên cứu là trẻ dưới 3 tháng tuổi bị được chẩn đoán viêm màng não nhiễm khuẩn điều trị tại khoa truyền nhiễm Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. | Phù hợp với mục tiêu nghiên cứu | Tháng 3/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|--|--|--------------|------------|---------|
| 25 | Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng bệnh tay chân miệng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sáng | Lê Thị Khuyên K38D Niên khóa 2016-2022 Số: 0387075656 | 1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng bệnh tay chân miệng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/2021 đến 31/4/2022 2. Mô tả các biến chứng ở những bệnh nhi nghiên cứu trên | - Đối tượng nghiên cứu : bệnh nhi bị mắc bệnh tay chân miệng vào điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Nơi triển khai : bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, bộ môn Nhi - Phương pháp chính : Mô tả hồi cứu và tiến cứu | 1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng bệnh tay chân miệng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/2021 đến 31/4/2022 2. Mô tả các biến chứng ở những bệnh nhi nghiên cứu trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 26 | Đánh giá chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của trẻ bị động kinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 01/2021 đến tháng 05/2022 | PGS. TS Nguyễn Ngọc Sáng | Hoàng Bách - Y đa khoa K38A - niên khóa 2016 - 2022. SốĐT: 09041014757 | 1. Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ bị động kinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng theo thang điểm PedsQL 4.0 từ 01/12/2021 đến 30/05/2022. 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của các bệnh nhi trên | - Đối tượng NC : Bệnh nhi được chẩn đoán động kinh đang theo dõi và điều trị từ 01/12/2021 đến 30/05/2022 tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ bị động kinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng theo thang điểm PedsQL 4.0 - Một số yếu tố liên quan : Tuổi, giới, khu vực sống, trình độ văn hóa bố mẹ, trình độ giáo dục, tuổi khởi phát bệnh, phân loại động kinh tại thời điểm khởi phát, thời gian mắc bệnh, phương pháp điều trị, thời gian điều trị... | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 27 | Thực trạng ngộ độc cấp ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 10 năm từ 01/01/2012 – 31/12/2021 | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sáng | Vũ Tùng Lâm Lớp K38B Niên khoá 2016-2022 Số điện thoại: 0343181155 | 1. Mô tả dịch tễ học lâm sàng của ngộ độc cấp ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. 2. Đánh giá kết quả điều trị của các bệnh nhân trên. | - Đối tượng NC : Bệnh nhân được chẩn đoán ngộ độc cấp tại bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng từ 01/2012 – 31/12/2021 - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh hồi cứu và tiến cứu | + Giới + Tuổi + Địa dư + Nguyên nhân ngộ độc + Hoàn cảnh ngộ độc + Xử trí của tuyến trước + Thời gian từ khi ngộ độc đến khi nhập viện (trước 6 giờ, sau 6 giờ) + Khoa điều trị đầu tiên + Phương pháp cấp cứu, điều trị tại bệnh viện + Kết quả điều trị tại bệnh viện | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Nhi |
| 28 | Dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng và một số biến đổi hình thái - chức năng tim ở bệnh nhi β -Thalassemia tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 | 1. TS.BS. Nguyễn Bùi Bình 2. ThS.BSCK2. Trần Thị Ngọc Hòa | Triệu Ngọc Thảo K38H Niên khóa 2016-2022 Số: 0375071466 | 1. Mô tả dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhi β -thalassemia điều trị tại khoa Thận - Máu - Nội tiết Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021. 2. Mô tả một số biến đổi hình thái và chức năng tim ở các bệnh nhi trên. | - Đối tượng NC: Bệnh nhân β -thalassemia điều trị tại khoa Thận - Máu - Nội tiết Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021. - Phương pháp nC: Mô tả một loạt ca bệnh. | Mô tả dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhi β -thalassemia điều trị tại khoa Thận - Máu - Nội tiết Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021. | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|---|---|---|--|---|--------------|------------|---------|
| 29 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020 - 2021 | 1. BS. Chu Thị Hà 2. TS.BS. Nguyễn Bùi Bình | Đỗ Thị Thúy Hằng K38D Niên khóa 2016-2022 SĐT: 0363839025 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020 - 2021 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm khuẩn huyết ở trẻ sơ sinh | - Đối tượng: Trẻ sơ sinh được khám lâm sàng và chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết dựa vào cấy máu dương tính - Phương pháp NC: Tiến cứu, mô tả cắt ngang | - Mô tả đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm về rối loạn đông máu ở trẻ sơ sinh bị nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021. - Tìm hiểu sự liên quan giữa rối loạn đông máu với một số biểu hiện lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh ở những bệnh nhân này . | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 30 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh nội soi viêm loét dạ dày- tá tràng ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 | 1. TS.BS Nguyễn Bùi Bình 2. ThS. Nguyễn Thành Trung | Nguyễn Thị Kim Khánh K38F Niên khóa: 2016-2022 SĐT: 0326614666 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm loét dạ dày- tá tràng ở trẻ em Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả hình ảnh nội soi dạ dày - tá tràng ở trẻ em nói trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân điều trị viêm loét dạ dày- tá tràng tại khoa Tiêu hoá Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2021 - Phương pháp NC: Tiến cứu, mô tả cắt ngang | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở trẻ viêm loét dạ dày tá tràng tại khoa Tiêu hoá Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 - Mô tả hình ảnh nội soi dạ dày tá tràng ở những bệnh nhi trên | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 31 | Nghiên cứu đặc điểm thiếu máu và một số yếu tố liên quan ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | 1. TS.BS. Nguyễn Bùi Bình 2. ThS. BSNT. Trần Huy Duy | Nguyễn Đình Hiệu K38A Niên khóa : 2016-2022 SĐT 0869297815 | 1. Xác định tỷ lệ và mô tả một số đặc điểm thiếu máu ở trẻ sơ sinh giai đoạn sớm điều trị tại khoa sơ sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến thiếu máu nặng ở trẻ sơ sinh giai đoạn sớm điều trị tại khoa Sơ Sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | - Đối tượng NC: 1. Trẻ sơ sinh 1 - 7 ngày tuổi điều trị tại khoa Sơ Sinh bệnh viện Trẻ em Hải Phòng; 2. Mẹ của những trẻ sơ sinh chọn vào nhóm nghiên cứu - Phương pháp NC: Mô tả ca bệnh | - Xác định tỷ lệ và mô tả một số đặc điểm thiếu máu ở trẻ sơ sinh giai đoạn sớm điều trị tại khoa sơ sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Đánh giá một số yếu tố liên quan đến thiếu máu ở trẻ sơ sinh giai đoạn sớm điều trị tại khoa Sơ Sinh bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 32 | Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh nội soi phế quản của trẻ viêm phổi tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2021 | 1. TS.BS Nguyễn Bùi Bình 2. BSCKII. Vũ Trọng Tài | Đỗ Hồng Ngọc Niên khóa: 2016-2022 SĐT 0377234919 | 1. Mô tả đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng của trẻ viêm phổi được nội soi phế quản tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả hình ảnh nội soi phế quản ở những bệnh nhân trên | 1. Đối tượng nghiên cứu Tất cả các trẻ viêm phổi tái diễn và có nội soi phế quản tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng. 2. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả một loạt ca bệnh, hồi cứu | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm phổi tái diễn tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng - Mô tả hình ảnh nội soi phế quản ở bệnh nhân trên | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|---|---|---|--------------|------------|---------|
| 33 | Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của co giật do sốt đơn thuần tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 | 1. ThS. Nguyễn Mai Phương 2. TS. Đinh Dương Tùng Anh | Nguyễn Thị Nhật Hòa, YDK38D, 2016-2022, 0395421010 | 1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng của co giật do sốt đơn thuần tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ năm 2021 đến năm 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị co giật do sốt của các bà mẹ có con thuộc nhóm đối tượng nghiên cứu trên. | - Đối tượng NC: Tất cả các bệnh nhi từ 6 tháng đến 5 tuổi được chẩn đoán là co giật do sốt đơn thuần vào điều trị tại khoa Thần kinh – Tâm bệnh, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022 - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh | Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng của co giật do sốt đơn thuần và kiến thức, thái độ, thực hành về xử trí co giật do sốt của bà mẹ trẻ | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 34 | Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 | 1.ThS. Nguyễn Thành Trung 2. BSCKII. Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nguyễn Đức Trung Niên khóa 2016-2022 SĐT: 0946576265 | 1. Mô tả thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi bị viêm phổi tại khoa Tự nguyện B Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng ở nhóm trẻ trên | - Đối tượng NC : Trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi điều trị tại khoa Tự nguyện B - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang một loạt ca bệnh | - Đánh giá thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ mắc viêm phổi tại khoa Tự nguyện B – Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng : Suy dinh dưỡng nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi, suy dinh dưỡng gầy còm. - Mô tả một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng ở nhóm trẻ trên : tuổi, giới, thu nhập, mức độ viêm phổi, | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 35 | Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, một số yếu tố liên quan và kết quả điều trị bệnh tay chân miệng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 | 1. ThS. Chu Thị Hà 2. BSNT. Vũ Thị Ánh Hồng | Nguyễn Thị Phương Lốp: Niên khóa: 2016-2022 Số đt: 0347742255 | 1 Mô tả đặc điểm dịch tễ học, LS bệnh tay chân miệng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 2 Nhận xét kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan ở các bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC : Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh tay chân miệng - Phương pháp NC : Mô tả cắt ngang | - Đặc điểm chung : tuổi, giới, địa dư... - Đặc điểm lâm sàng : sốt, phát ban, loét miệng... - Đặc điểm cận lâm sàng: máu, xét nghiệm khác.... - Kết quả điều trị - Một số yếu tố liên quan : giới, sốt, loét miệng... | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 36 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh màng trong tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022 | PGS.TS. Đặng Văn Chức | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh màng trong tại BVTE Hải Phòng năm 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC : Bệnh nhân tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh màng, Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|--|---|-----------------------------|--|--|--|--------------|------------|---------|
| 37 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị vàng da tăng bilirubin tự do do bất đồng nhóm máu mẹ con tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022 | PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Nguyễn Thị Hiền | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng vàng da tăng bilirubin tự do do bất đồng nhóm máu mẹ con tại BVTE Hải Phòng năm 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng vàng da tăng bilirubin tự do do bất đồng nhóm máu mẹ con - Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân này | Tháng 5/2022 | Tiếng Pháp | BM. Nhi |
| 38 | Nguyên nhân và kết quả điều trị suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 | PGS.TS. Đặng Văn Chức | Phạm Thị Yến, 0359271998 | 1. Mô tả nguyên nhân gây suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị suy hô hấp sơ sinh ở đối tượng NC trên | - Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả cắt ngang hồi cứu | - Mô tả nguyên nhân gây suy hô hấp ở trẻ sơ sinh - Mô tả một số yếu tố liên quan đến suy hô hấp sơ sinh do bệnh màng trong ở đối tượng nghiên cứu trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 39 | Lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm loét dạ tá tràng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022 | 1. ThS. Phạm Thị Ngọc Yến 2. PGS.TS. Đặng Văn Chức | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em tại BVTEHP năm 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em - Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 40 | Biến chứng sớm và kết quả điều trị ban đầu của trẻ đẻ non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022. | PGS.TS. Đặng Văn Chức | | 1. Mô tả một số biến chứng sớm của trẻ đẻ non tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ban đầu những bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ đẻ non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả các biến chứng sớm của trẻ đẻ non - Nhận xét kết quả điều trị ban đầu những bệnh nhân trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 41 | Thực trạng thừa cân béo phì và một số yếu tố liên quan của bệnh nhi tại phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2022 | 1. PGS. TS. Đặng Văn Chức 2. Đặng Việt Linh | | 1. Mô tả thực trạng thừa cân béo phì của bệnh nhi tại phòng khám dinh dưỡng BVTE Hải Phòng năm 2022 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì của các đối tượng nghiên cứu trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân tại phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả cắt ngang | - Mô tả thực trạng thừa cân béo phì của bệnh nhân tại phòng khám dinh dưỡng - Mô tả một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì của các đối tượng nghiên cứu | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |

| | | | | | | | | | |
|----|---|---|---|--|--|---|--------------|------------|----------------------|
| 42 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện trẻ Em Hải Phòng năm 2021-2022 | PGS.TS. Đặng Văn Chức | Hoàng Việt Hưng, K38C, 0886029542 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2021-2022 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng - Phương pháp NC : Mô tả một loạt ca bệnh | - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng NKTN ở trẻ em tại BVTEHP năm 2021-2022 - Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Nhi |
| 43 | Thực trạng tổn thương da của cán bộ, sinh viên Đại học Y Dược Hải Phòng khi sử dụng đồ bảo hộ chống dịch COVID-19 tại một số tỉnh phía Bắc năm 2021 | 1. TS. Nguyễn Thị Liên 2. TS. Phạm Thị Thu Trang | Cao Việt Phương Lớp: K38H Niên khóa: K38 (2016-2022) Số điện thoại: 0832311369 | 1. Mô tả thực trạng tổn thương da của cán bộ, sinh viên trường ĐHYDHP khi sử dụng đồ bảo hộ chống dịch COVID 19 tại một số tỉnh phía Bắc năm 2021 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tổn thương da của đối tượng NC trên | - Đối tượng NC: Sinh viên/giảng viên trường ĐHY Dược Hải Phòng tham gia chống dịch COVID-19 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Tỷ lệ có tổn thương da do mặc đồ - Các loại hình tổn thương da thường gặp - Mức độ tổn thương - Ảnh hưởng của các yếu tố đến việc hình thành thương tổn : thời gian mặc đồ bảo hộ ; loại bảo hộ, thời tiết... | Tháng 4/2022 | Tiếng Anh | BM. Da liễu |
| 44 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh da nhiễm khuẩn tại khoa Da liễu Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2021 - 2022 | 1. ThS. Đào Minh Châu 2. ThS. Nguyễn Thu Hiền | Nguyễn Thị Quỳnh Giao Lớp: B Niên khóa: K38 Số điện thoại: 0355684242 | 1. Mô tả triệu chứng LS, CLS của bệnh da nhiễm khuẩn tại Khoa Da liễu BVHNVN năm 2021 - 2022 2. Nhận xét kết quả điều trị ở đối tượng NC trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán nhiễm khuẩn da tại Khoa Da liễu - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2021 - 2022 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang một loạt ca bệnh | - Mô tả các triệu chứng lâm sàng (thương tổn trên da, biểu hiện toàn thân,...), các yếu tố liên quan và các xét nghiệm (xét nghiệm cấy dịch hoặc mủ,...) . - Trình bày phương pháp điều trị ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu. | Tháng 6/2022 | Tiếng Anh | BM. Da liễu |
| 46 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân lao màng phổi tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2018 - 2022 | TS.BS. Nguyễn Đức Thọ | | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân lao màng phổi tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2022 2. Mô tả đặc điểm cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu | - Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao phổi, viêm gan tại BV Phổi Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2022 - Phương pháp NC: Hồi cứu, mô tả cắt ngang | - Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân lao màng phổi tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2022 - Đặc điểm cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Lao và bệnh phổi |
| 47 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thực trạng kháng thuốc lao ở bệnh nhân lao phổi HIV (+) tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2021 | Th.BS. Nguyễn Thị Trang | | 1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân lao phổi HIV (+) tại BVPHP năm 2018 - 2021 2. Mô tả thực trạng kháng thuốc lao ở bệnh nhân NC nói trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân HIV (+), được chẩn đoán lao phổi, cấy đờm MTB làm kháng sinh đồ tại BV phổi Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2021 - Phương pháp NC: Hồi cứu, mô tả cắt ngang | - Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân lao phổi HIV (+) tại BVPHP năm 2018 - 2021 - Mô tả thực trạng kháng thuốc lao ở bệnh nhân NC nói trên | Tháng 4/2022 | Tiếng Việt | BM. Lao và bệnh phổi |

| | | | | | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|--|---|--------------|---------------------------------|------------------|
| 48 | Nghiên cứu triệu chứng lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm xoang mạn tính có polyp mũi tại khoa Tai mũi họng Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 9/2021 – 5/2022 | | | TS. Phạm Thanh Hải | Mô tả triệu chứng lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm xoang mạn tính có polyp mũi tại khoa Tai mũi họng BVHNVTP - Từ tháng 9/2021-5/2022 | - Đối tượng NC : Bệnh nhân bị viêm xoang mạn tính có polyp mũi được phẫu thuật tại BVHNVTP - Phương pháp NC: Mô tả ca bệnh tiến cứu | - Lâm sàng : bệnh nhân có triệu chứng chảy mũi, ngạt mũi, nhức đầu, có thể mất ngủ, giảm ngủ - Hình ảnh nội soi : Tình trạng chung hốc mũi: Các dấu hiệu có liên quan trực tiếp đến tình trạng viêm mũi xoang mạn có polyp, ghi nhận như là: phù nề niêm mạc, ứ đọng dịch tiết, thoái hoá niêm mạc thành polyp | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Tai mũi họng |
| 49 | Nghiên cứu các trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu của bệnh nhân loạn thần do sử dụng methamphetamine điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2022 | | | ThS. Lê Sao Mai | 1. Mô tả các trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu ở bệnh nhân loạn thần do sử dụng Methamphetamine điều trị tại Bệnh viện Tâm thần năm 2022. 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến các trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu nói trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân loạn thần do sử dụng Methamphetamine điều trị tại BV Tâm thần - - - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Mô tả đặc điểm chung của bệnh nhân loạn thần do sử dụng Methamphetamine điều trị tại BVTT năm 2022 - Mô tả các trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu ở những đối tượng này | Tháng 6/2022 | Tiếng Anh, Tiếng Việt | BM. Tâm thần |
| 50 | Bước đầu xây dựng quy trình trị liệu điều trị rối loạn lo âu lan toả tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng” | | | ThS. Đoàn Thị Như Yến | 1. Bước đầu Xây dựng quy trình trị liệu cho rối loạn lo âu lan toả 2. Nhận xét kết quả trị liệu nói trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn lo âu lan toả theo tiêu chuẩn chẩn đoán của ICD 10 tại BVTTTP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Quy trình trị liệu pháp nhận thức hành vi cho rối loạn lo âu lan toả - Đặc điểm của rối loạn lo âu lan toả ở nhóm đối tượng nghiên cứu - Kết quả ứng dụng liệu pháp nhận thức hành vi trên nhóm đối tượng nghiên cứu | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt Tiếng Anh Tiếng Pháp | BM. Tâm thần |
| 51 | Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế trường Đại học Y Dược Hải Phòng sau khi tham gia chống dịch covid 19 | | | ThS. Vương Thị Thủy | 1. Xác định tỷ lệ trầm cảm, lo âu, stress của nhân viên y tế trường ĐHYDHP sau khi tham gia chống dịch covid 19 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến trầm cảm, lo âu, stress của đối tượng NC trên | - Đối tượng NC: Nhân viên y tế sau khi đã tham gia chống dịch thời gian liên tục trên 1 tháng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Một số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu - Một số rối loạn tâm thần ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu. | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Tâm thần |
| 52 | Đánh giá nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người nhiễm HIV tại Bệnh viện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2022 | | Phạm Doãn Tuấn Anh K38B 2016-2022; 0708554866 | 1. ThS.BS. Phạm Thị Vân Anh 2. BSCKI. Bùi Minh Khôi | Đánh giá nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của những người nhiễm HIV tại Bệnh Viện Thủy Nguyên, Hải Phòng | - Đối tượng NC: Người bệnh nhiễm HIV đang điều trị tại BV Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2022 - Phương pháp NC: | Mô tả nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ về thể chất, tâm lý xã hội và tinh thần của người bệnh nhiễm HIV | Tháng 4/2022 | Tiếng Anh | BM. Truyền Nhiễm |

| | | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|---|---|--------------|------------|---|
| 53 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Klebsiella pneumoniae</i> điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020 – 2021. | ThS. Hoàng Thị Thía | Nguyễn Thùy Trang K38 D 866926968 | 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Klebsiella pneumoniae</i> điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020 – 2021 2. Đặc điểm cận lâm sàng của nhóm bệnh nhân trong nghiên cứu | - Đối tượng NC: Bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Klebsiella pneumoniae</i> điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020 – 2021 - Phương pháp NC: Mô tả, hồi cứu | - Mô tả đặc điểm chung bệnh nhân trong nghiên cứu - Mô tả đặc điểm lâm sàng - Mô tả đặc điểm cận lâm sàng | Tháng 6/2022 | Tiếng Việt | BM. Truyền Nhiễm |
| 54 | Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân hậu Covid-19 trên địa bàn một phường tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 | TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Nguyễn Thị Hiền | Họ và tên: Hoàng Thu Hiền Lớp: Đa khoa K38G Niên khóa: 2016-2022 Số điện thoại: 0372788216 | 1. Xác định tỉ lệ trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân hậu Covid-19 trên địa bàn một phường tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến trầm cảm, lo âu, stress ở nhóm bệnh nhân trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân hậu Covid-19 đáp ứng đủ tiêu chuẩn lựa chọn, trên địa bàn một phường tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Nghiên cứu tỷ lệ trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân hậu Covid-19 sử dụng thang đánh giá trầm cảm, lo âu, stress gồm 21 mục – DASS 21 - Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân hậu Covid-19: • Các yếu tố về nhân khẩu học • Các yếu tố liên quan đến dịch bệnh • Tình trạng tiêm vắc-xin phòng Covid-19 • Các yếu tố liên quan đến lối sống | Tháng 5/2022 | Tiếng Pháp | BM. Sức khỏe nghề nghiệp, Khoa Y tế công cộng |
| 55 | Thực trạng và kiến thức, thực hành về bệnh sán lá gan nhỏ của người dân xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021 | PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai | | 1. Xác định tỉ lệ và cường độ nhiễm sán lá gan nhỏ của người dân xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả kiến thức, thực hành của người dân về bệnh sán lá gan nhỏ tại địa điểm nghiên cứu trên | - Đối tượng NC: Người dân từ 18 - 70 tuổi tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang | - Xác định tỉ lệ và cường độ nhiễm sán lá gan nhỏ (qua xét nghiệm phân) - Mô tả kiến thức, thực hành về bệnh sán lá gan nhỏ (qua bộ phiếu phỏng vấn) | Tháng 5/2022 | Tiếng Việt | BM. Ký sinh trùng |

| | | | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|--|--------------|-----------|-------------------------------------|
| 56 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chức năng hô hấp và kết quả điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2021 | GS.TS. Phạm Văn Thức BSCKII. Vũ Ngọc Trường | | 1. Mô tả đặc điểm LS, chức năng hô hấp của bệnh phổi TNMT tại BVPHP năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị của bệnh nhân NC trên | - Đối tượng NC: Bệnh nhân mới được chẩn đoán và quản lý COPD tại Phòng khám và quản lý bệnh hen COPD của BVPHP năm 2021 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu | - Mô tả đặc điểm LS, chức năng hô hấp của bệnh phổi TNMT tại BVPHP năm 2021 - Nhận xét kết quả điều trị của bệnh nhân NC trên | Tháng 5/2022 | Tiếng Anh | BM. Sinh lý bệnh - Dự ứng miễn dịch |
|----|---|--|--|--|--|--|--------------|-----------|-------------------------------------|

Hải Phòng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

Hiệu trưởng



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Phòng Quản lý khoa học

Đặng Văn Chúc

Người lập danh mục

Đồng Thị Phương Thúy